

NHU CẦU VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH TRỢ GIÚP TÂM LÝ - XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT

✍ NGUYỄN THANH TÙNG*

Ngày nhận: 25/10/2023

Ngày phản biện: 22/11/2023

Ngày duyệt đăng: 01/12/2023

Tóm tắt: Hiện nay, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với những vấn đề nan giải như thảm họa, khủng bố, dịch bệnh mới, bạo loạn lật đổ, an ninh mạng, ô nhiễm môi trường,... làm gia tăng nhân tố sợ hãi, ảnh hưởng đến tâm lý xã hội của con người. Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: "Mô hình trợ giúp tâm lý - xã hội đối với người lao động (NLĐ) tại khu công nghiệp, khu chế xuất trước các sự kiện khủng hoảng" năm 2022. Trên cơ sở phân tích thực trạng nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội đối với NLĐ liên quan đến vấn đề sức khỏe, gia đình, tâm lý, xã hội, các vấn đề tại nơi làm việc chúng tôi đề xuất mô hình Tổ tư vấn, trợ giúp tâm lý - xã hội đối với NLĐ ở trợ đang làm việc tại khu công nghiệp, khu chế xuất tại Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: người lao động; tâm lý - xã hội; mô hình trợ giúp tâm lý - xã hội.

DEMAND AND PROPOSED MODELS OF PSYCHOLOGICAL AND SOCIAL SUPPORT FOR WORKERS IN INDUSTRIAL PARKS AND EXPORT PROCESSING ZONES

Abstract: Currently, all the world and Vietnam are facing difficult problems such as disasters, terrorism, new pandemic, cyber security, environmental pollution, etc. which increases the fear factor and affecting people's social psychology. The article is based on the research task that granted by the Vietnam General Confederation of Labor in 2022: "The model of psychological-social support for workers in industrial parks and export processing zones before crisis events". Based on the analysis of the current situation of the need for psychological and social support for employees related to health, family, psychological, social issues, and workplace issues, we propose a model of psychological and social support for workers, who working in industrial parks and export processing zones in Hai Phong and Ho Chi Minh City.

Keywords: workers; psycho-social; psycho-social support model.

1. Đặt vấn đề

Theo Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (IFRC) thì hỗ trợ tâm lý xã hội là một quá trình tạo điều kiện thuận lợi cho khả năng phục hồi trong các cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng cách tôn trọng sự độc lập, nhân phẩm và cơ chế đối phó của các cá nhân và cộng đồng. Hỗ trợ tâm lý xã hội thúc đẩy khôi phục sự gắn kết xã hội và cơ sở hạ tầng. Các hoạt động hỗ trợ tâm lý xã hội được thể hiện ở hai khía cạnh là phòng ngừa và chữa trị. Trong đó, vai trò phòng ngừa là làm giảm nguy cơ mắc phải các vấn đề tâm lý xã hội của các cá nhân và cộng đồng; vai trò chữa trị giúp các cá nhân, cộng đồng vượt qua hoặc đối phó với các vấn đề tâm lý xã hội có thể phát sinh từ cú sốc và tác động của khủng hoảng. Hai khía cạnh này góp phần xây dựng khả năng phục hồi của các đối tượng khi đối mặt với những khủng hoảng mới hoặc những hoàn cảnh khó khăn khác trong cuộc sống [1]. Trong những năm qua do tác động của dịch bệnh Covid 19, khủng

hoảng giảm đơn hàng, xung đột vũ trang,... NLĐ trong các KCN nơi tập trung sản xuất cho các chuỗi cung ứng lớn của cả nước là đối tượng chịu tác động tiêu cực lớn hơn cả. Bên cạnh thiếu hụt về mặt kinh tế, NLĐ thường xuyên rơi vào trạng thái khủng hoảng về mặt tâm lý xã hội. Mặc dù nền kinh tế đang phục hồi, tình trạng giảm đơn hàng có dấu hiệu tích cực nhưng không có gì đảm bảo thời gian tới, NLĐ không phải đối mặt với những cú sốc tương tự. Do đó, xác định nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội của NLĐ và xây dựng mô hình trợ giúp tâm lý - xã hội đối với NLĐ tại khu công nghiệp, khu chế xuất trước các sự kiện khủng hoảng là một yêu cầu quan trọng nhằm chăm lo toàn diện cho NLĐ nhằm đảm bảo và duy trì lực lượng lao động ổn định để phục vụ khôi phục, duy trì và phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Kết hợp nghiên cứu định lượng bằng bảng khảo

* Viện Công nhân và Công đoàn

sát và nghiên cứu định tính bằng công cụ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, phân tích dữ liệu sẵn có. Địa bàn khảo sát: Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Hải Phòng, tháng 3-4 năm 2023.

Cỡ mẫu khảo sát định lượng là 710 đơn vị mẫu, trong đó Hải Phòng: N=238 đơn vị mẫu; Tp. Hồ Chí Minh: N=240 đơn vị mẫu và Bình Dương: N= 242 đơn vị mẫu.

Cách thức chọn mẫu: nghiên cứu vận dụng cách chọn mẫu phân tầng, theo cụm và thuận tiện nhằm phù hợp với điều kiện làm việc của người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

Bảng 1: Đặc điểm mẫu khảo sát

Nội dung		Số lượng	Tỉ lệ %
Giới tính	Nam	290	40.8
	Nữ	419	58.9
	Khác	2	0.3
Độ tuổi	Dưới 20	16	2.3
	Từ 20 đến dưới 40	526	74.8
	Từ 40 đến dưới 65	159	22.6
	Từ 65 tuổi trở lên	2	0.3
Tình trạng cư trú	Tạm trú	277	39.5
	Thường trú	413	58.9
	Khác	10	1.4
Tình trạng hôn nhân	Chưa kết hôn	204	28.5
	Đã kết hôn	482	67.2
	Ly thân	5	0.7
	Ly hôn	23	3.2
Thời gian làm việc tại doanh nghiệp	Góa	3	0.4
	Dưới 1 năm	42	6.0
	Từ 1 đến dưới 3 năm	117	16.8
	Từ 3 đến dưới 5 năm	111	15.9
	Trên 5 năm	425	61.0

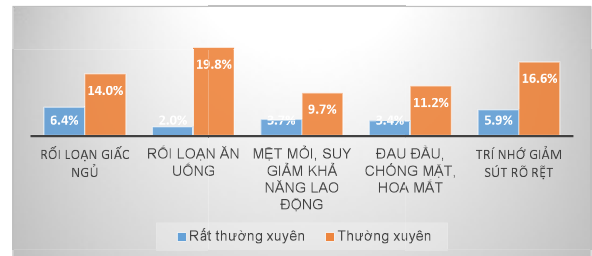
(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4 năm 2023)

3. Nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội của người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất

Theo kết quả khảo sát NLĐ làm việc trong các khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Bình Dương (tháng 3-4/2023) của đề tài “Mô hình trợ giúp tâm lý - xã hội đối với người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất trước các sự kiện khủng hoảng” [2] cho thấy nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội của NLĐ như sau:

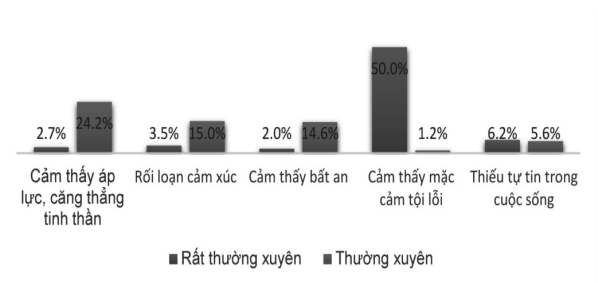
- Nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội liên quan đến vấn đề sức khỏe: có tới 52,4% NLĐ cho biết thời gian qua bản thân họ có nhu cầu được trợ giúp tâm lý - xã hội để giải quyết các vấn đề liên quan đến sức khỏe bản thân. Những vấn đề bao gồm rối loạn giấc ngủ; rối loạn ăn uống; mệt mỏi, suy giảm khả năng lao động; đau đầu, chóng mặt, hoa mắt và trí nhớ giảm sút rõ rệt. Đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid

19 vừa qua, mặc dù hiểu rõ về Covid 19, có đủ các biện pháp dự phòng và tự tin về khả năng phòng bệnh của bản thân và gia đình, nhưng họ vẫn lo sợ bị lây nhiễm; sợ có vấn đề sức khỏe mà không dám đi khám, thậm chí nhiều lao động nữ còn không dám đi khám thai [3]. Tâm lý lo sợ lây nhiễm bệnh đối với NLĐ ở trọ còn nặng nề hơn khi ở các địa phương có nhiều khu công nghiệp tập trung, NLĐ ở trọ nhiều nhưng các căn nhà trọ được xây dựng san sát, đối diện nhau với khoảng cách phòng đối nhau chỉ khoảng 1m. Khi xảy ra dịch bệnh, NLĐ không đi làm việc được dẫn đến nguy cơ nhiễm bệnh rất cao.



Biểu 1: Tỷ lệ NLĐ “thường xuyên” và “rất thường xuyên” gặp phải các vấn đề về sức khỏe dẫn đến phát sinh nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội (Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4/2023)

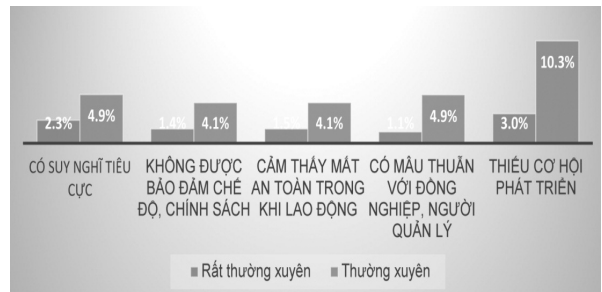
- Nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội đối với các vấn đề liên quan đến tâm lý: có 53,1% NLĐ cho biết bản thân họ có nhu cầu được trợ giúp tâm lý - xã hội để vượt qua các khủng hoảng về tâm lý như cảm thấy áp lực, căng thẳng tinh thần; rối loạn cảm xúc; cảm thấy lo lắng bất an;... trong đó đặc biệt có tới 50% NLĐ thường xuyên cảm thấy mặc cảm tội lỗi; 24,2% NLĐ cho biết họ thường xuyên cảm thấy áp lực, căng thẳng tinh thần. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng trên là do: Áp lực công việc, vấn đề tài chính, gia đình, con cái...



Biểu 2: Tỷ lệ NLĐ “thường xuyên” và “rất thường xuyên” gặp phải các vấn đề về tâm lý dẫn đến phát sinh nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội (Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4/2023)

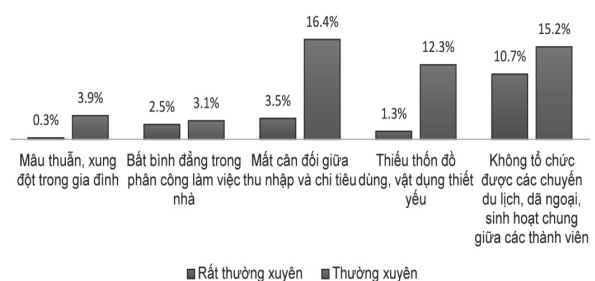
- Nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội đối với các vấn đề về gia đình: có 48,8% NLĐ cho biết họ có nhu cầu được trợ giúp tâm lý - xã hội để giải quyết các vấn đề liên quan đến gia đình. Trong giai đoạn dịch Covid 19, thiếu việc làm thì những bất ổn tâm lý trong cuộc sống gia đình làm xuất hiện nhu cầu trợ giúp rõ ràng nhất. Nhiều ý kiến cho rằng “Covid 19 giúp mọi người ở nhà nhiều hơn, giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình tăng lên và khiến cho mọi người gần gũi nhau hơn” nhưng trong thực tế cũng có nhiều trường hợp cho biết “các thành viên trong gia đình tỏ ra bất an và lo lắng nhiều hơn”, “căng thẳng trong gia đình xảy ra thường xuyên hơn” [3]. Đặc biệt ở những hộ gia đình có sự lệ thuộc về kinh tế của vợ hoặc chồng thì tình trạng căng thẳng trong gia đình cũng cao hơn. Trong bối cảnh cắt giảm thu nhập, phụ nữ thường phải lo lắng nhiều về các chi phí cơ bản của gia đình hơn nam giới. Vấn đề này càng trở nên nặng nề hơn đối với phụ nữ khi chị em bị giảm việc làm, giảm thu nhập, họ phải tìm cách xoay sở để lo được ở mức tối thiểu cho gia đình. Đặc biệt đối với hộ gia đình của lao động nữ đơn thân hoặc di cư thì đây thực sự là một gánh nặng khi họ là người kiếm tiền duy nhất và không thể dựa vào nguồn hỗ trợ nào khác. Lệ thuộc thu nhập (lệ thuộc vào chồng hoặc vợ) thách thức định kiến giới về vai trò trụ cột kinh tế của nam giới đồng thời tạo gánh nặng cho phụ nữ. Tuy nhiên, theo khuôn mẫu giới truyền thống, vai trò trụ cột kinh tế vốn được gán cho nam giới nên trường hợp người vợ mất thu nhập và lệ thuộc thu nhập vào chồng thì được xem là “dễ chấp nhận hơn”. Ngược lại, trong gia đình cả vợ và chồng đều làm công nhân, người vợ còn làm việc và có thu nhập nhưng chồng phải nghỉ việc, người vợ trở thành nguồn thu nhập duy nhất của gia đình thì lại là điều “khó chấp nhận”. Trong cả 2 trường hợp, người phụ nữ đều luôn phải chịu áp lực về cả thể chất và tinh thần, chính gánh nặng lo toan và áp lực ấy, khiến họ dễ bị tổn thương và có mong muốn được trợ giúp.

- Nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội đối với các vấn đề tại nơi làm việc: có 46,1% NLĐ có nhu cầu được trợ giúp tâm lý - xã hội để giải quyết các vấn đề tại nơi làm việc. NLĐ thường xuyên gặp khủng hoảng tại nơi làm việc do cảm thấy không có cơ hội thăng tiến, phát triển trong công việc; có suy nghĩ tiêu cực



Biểu 3: Tỷ lệ NLĐ “thường xuyên” và “rất thường xuyên” gặp phải các vấn đề về gia đình dẫn đến phát sinh nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội
(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4/2023)

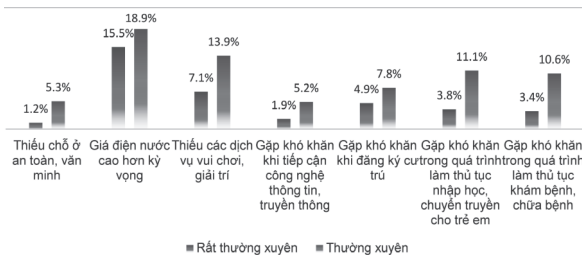
khi làm việc; không được đảm bảo các chế độ, chính sách; cảm thấy mất an toàn trong khi làm việc;.... Ngoài ra, tại nơi làm việc, phần lớn NLĐ hoang mang về tình trạng việc làm và thu nhập hiện tại cũng như tương lai của mình do công việc của họ phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong khi họ lại không nắm được nhiều các thông tin về doanh nghiệp, “không biết khi nào sẽ bị nghỉ việc” hoặc xấu nhất là “công ty có thể bị phá sản”, để có thể chủ động ứng phó.



Biểu 4: Tỷ lệ NLĐ “thường xuyên” và “rất thường xuyên” gặp phải các vấn đề tại nơi làm việc dẫn đến phát sinh nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội
(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4/2023)

- Nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội đối với các vấn đề xã hội: có 46,5% NLĐ cho biết họ có nhu cầu được trợ giúp tâm lý - xã hội đối với các vấn đề xã hội của mình, trong đó các vấn đề NLĐ thường xuyên có nhu cầu được trợ giúp liên quan đến các dịch vụ công như giáo dục, y tế và đặc biệt là giá điện, giá nước. Bên cạnh đó, thực tế ở các khu công nghiệp thì hầu hết các trẻ đi nhà trẻ, mẫu giáo đều là các nhà trẻ, mẫu giáo tư nhân hoặc các nhóm giữ trẻ tại gia đình, chưa nói đến vấn đề an toàn cho trẻ chỉ riêng chi phí

gửi đã tăng cao. Tạo thêm áp lực tâm lý cho NLD và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của họ. Ngoài ra, sự liên hệ với chính quyền địa phương nơi NLD tạm trú đáng kể nhất là đến ủy ban nhân dân cấp phường để chứng nhận giấy tờ, vì vậy, trên nhiều khía cạnh, NLD vô tình hay hữu ý đã bị loại trừ ra khỏi các mối quan hệ xã hội chính thức tại nơi đến. Vì vậy, NLD rất ít có cơ hội tham gia vào các tổ chức đoàn thể và các sinh hoạt cộng đồng ở địa phương nơi đến. Việc hòa nhập cộng đồng, tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng tại nơi tạm trú hạn chế khiến NLD có ít cơ hội tiếp nhận thông tin về các chính sách xã hội dẫn đến tình trạng NLD hầu như không nhận được các hỗ trợ của địa phương.



Biểu 5: Tỷ lệ NLD “thường xuyên” và “rất thường xuyên” gặp phải các vấn đề về xã hội dẫn đến phát sinh nhu cầu trợ giúp tâm lý - xã hội

(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài, tháng 3-4/2023)

Có thể thấy nhu cầu của NLD rất đa dạng, do đó để trợ giúp tâm lý - xã hội cho NLD cần có một mô hình linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của NLD giúp cho NLD luôn luôn thể hiện tâm lý tích cực để vượt qua những khủng hoảng.

4. Đề xuất mô hình Tổ tư vấn, trợ giúp tâm lý - xã hội đối với người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, khu chế xuất

4.1. Cơ sở lý thuyết và thực tiễn của mô hình

Lý thuyết nền tảng để xuất mô hình là thuyết hệ thống xã hội và môi trường sinh thái. Theo lý thuyết này thì NLD là một hệ thống và đồng thời là một tiểu hệ thống trong một hệ thống lớn hơn như hệ thống gia đình, khu nhà trọ, nơi làm việc... Những vấn đề tâm lý - xã hội mà NLD gặp phải trong quá trình sinh sống và làm việc đều có liên quan đến các hệ thống mà NLD là một thành phần trong đó. Chẳng hạn, NLD bị stress, không bảo đảm năng suất làm việc sẽ ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả sản xuất tại dây chuyền mà NLD đang làm việc.

Ngược lại, môi trường sống xung quanh cũng tác động không nhỏ đến đời sống tâm lý, xã hội của NLD. Chẳng hạn như: chủ nhà trọ xác nhận đồng ý

cho NLD hoàn thành thủ tục đăng ký tạm trú dài hạn (KT3), trên cơ sở đó NLD thuận lợi hơn trong quá trình bảo đảm việc học cho con của mình và từ đó NLD cũng an tâm khi làm việc tại doanh nghiệp.

4.2. Một số nội dung hoạt động của mô hình

- Nội dung hoạt động: Tiếp nhận, tư vấn/tham vấn cơ bản cho NLD khi họ gặp khó khăn; kết nối, chuyển gửi các trường hợp NLD cần tư vấn/tham vấn chuyên sâu đến cơ quan quản lý, tổ chức, chuyên gia; hỗ trợ tư vấn pháp lý, giải đáp những thắc mắc của NLD về các chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến NLD; tham gia tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm phòng ngừa các sự kiện khủng hoảng; Cung cấp thông tin đa chiều, đa lĩnh vực thiết thực với NLD; nâng cao kiến thức tâm lý cho NLD và trang bị kỹ năng tìm kiếm thông tin...

- Đối tượng tác động: NLD có hoàn cảnh khó khăn (trong đó chú trọng đến lao động nữ, lao động di cư) đang cư trú ở khu nhà trọ, khu lưu trú trên địa bàn các khu công nghiệp, khu chế xuất. Nhu cầu trợ giúp của NLD được phân loại theo độ tuổi, giới tính, trình độ, kỹ năng nghề, hoàn cảnh gia đình...; phân công thành viên Tổ (là cán bộ công đoàn cơ sở, chuyên viên tư vấn, tham vấn tâm lý, cộng tác viên pháp lý...) gặp gỡ trực tiếp NLD để trò chuyện, tìm hiểu nhu cầu (những khó khăn đang gặp phải) và đưa ra các giải pháp tư vấn, hỗ trợ cụ thể cho từng NLD hoặc từng nhóm lao động cụ thể.

- Hình thức thực hiện: Tổ chức các buổi truyền thông, sinh hoạt nhóm nhỏ nhằm chia sẻ các kiến thức, kỹ năng như: nghe và tư vấn qua điện thoại, sơ cấp cứu tâm lý ban đầu, kết nối nguồn lực và chuyển gửi, lập hồ sơ quản lý trường hợp... Tận dụng sự phổ biến và thuận lợi của internet để tăng cường hỗ trợ cho NLD thông qua công cụ sử dụng là website, nền tảng ứng dụng uy tín, an toàn và bảo mật cao.

- Cơ chế hoạt động: Tổ tư vấn, trợ giúp tâm lý - xã hội hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, nòng cốt là cán bộ công đoàn các cấp, các chuyên viên, chuyên gia hoạt động trợ giúp tâm lý - xã hội và tư vấn pháp luật, cán bộ công đoàn tại doanh nghiệp, NLD nòng cốt tại khu nhà trọ...

5. Kết luận và khuyến nghị

Trợ giúp tâm lý - xã hội cho NLD là một đáp ứng nhu cầu cơ bản để NLD thực hiện tốt các công việc của mình và đóng góp năng lực của mình cho sự phát triển của doanh nghiệp. Để việc hỗ trợ đạt được hiệu quả, cần sự chủ động của chính NLD để đưa ra được các nhu cầu thiết thực và cụ thể cho các hoạt động
(Xem tiếp trang 56)

5. Kết luận

Tóm lại, AI đã và đang ngày càng trở thành một công cụ hữu hiệu trong việc quản trị đại học thông minh, giúp các trường đại học nâng cao chất lượng giáo dục, cải thiện các hoạt động quản lý và tối ưu hóa nguồn lực. Trường Đại học Công đoàn đang không ngừng phát triển và đã có những bước đầu nghiên cứu và tìm hiểu những lợi ích mà công nghệ AI mang lại. Nhà trường có chủ trương chuyển đổi số trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và quản lý giáo dục, phát triển ứng dụng AI vào các hoạt động đào tạo, cải thiện chất lượng giáo dục và tăng tốc độ đổi mới công nghệ. Trên cơ sở đó, các chương trình đào tạo của Trường Đại học Công đoàn sẽ tận dụng tối đa những lợi thế mà AI đem lại, mang đến cho sinh viên, học viên một môi trường học tập số hóa, hiện đại với những kiến thức phù hợp xu thế thời đại hiện nay - một thời đại của công nghệ số, cuộc sống số, năng lực số. □

Tài liệu tham khảo

1. Đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2022 - 2023 "Ứng dụng Công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống tài nguyên quản lý học tập tại Trường Đại học Công đoàn" do ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình chủ nhiệm.
2. Đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2021 - 2022 "Nghiên cứu các giải pháp tìm kiếm trong xây dựng phần mềm trả lời tư vấn tuyển sinh tự động tại Trường Đại học Công đoàn" do ThS. Lê Thị Hào chủ nhiệm.
3. Amit Konar, 2018, *Artificial Intelligence and Soft Computing: Behavioral and Cognitive Modeling of the Human Brain*.
4. AI trong giáo dục được ứng dụng như thế nào? - Elcom, <https://elcom.com.vn/10-cach-tri-tue-nhan-tao-ai-lam-thay-doi-nen-giao-duc-tuong-lai-1676543943>, cập nhật ngày 8/9/2023.
5. 7 Ứng dụng nổi bật của AI trong giáo dục, <https://baomoi.com/7-ung-dung-noi-bat-cua-ai-trong-giao-duc-c46573098.epi>, cập nhật 8/8/2023.
6. AI trí tuệ nhân tạo thay đổi hoàn toàn ngành giáo dục, <https://platform.cloudclass.edu.vn/blog/ai-tri-tue-nhan-tao>, cập nhật ngày 27/3/2023.
7. Top 7 lợi ích của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, <https://ohstem.vn/loi-ich-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-giao-duc/>
8. Công cụ AI tốt nhất cho giáo dục (2023) - <https://www.unite.ai/vi/10-best-ai-tools-for-education/> Unite.AI. cập nhật ngày 19/10/2023.

NHU CẦU VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH...

(Tiếp theo trang 39)

động trợ giúp, tư vấn. Mô hình trợ giúp cần chú ý đến phòng ngừa các vấn đề xảy ra, sàng lọc phát hiện sớm khi vấn đề mới phát sinh và trợ giúp phù hợp với sự tham gia của các chuyên gia. Trong tất cả các giai đoạn cần xác định NLĐ là trung tâm, tuân thủ nguyên tắc "thân chủ trọng tâm" được tôn trọng và được nhấn mạnh trong mỗi bước hỗ trợ tâm lý, xã hội cho NLĐ. Với cách thức hỗ trợ này, NLĐ sẽ được thúc đẩy để phát triển nhận thức cho chính vấn đề của mình, được thúc đẩy để tham gia vào các quyết định phù hợp với nhu cầu của chính bản thân mình, và quan trọng nhất là được thúc đẩy và khơi gợi những nguồn lực trong chính bản thân của NLĐ. Hiệu quả của mô hình trợ giúp chỉ được phát huy nếu NLĐ cảm nhận được mô hình trợ giúp phù hợp, tiếng nói của NLĐ được lắng nghe, chia sẻ và được tư vấn, hỗ trợ.

Mô hình Tổ tư vấn, trợ giúp tâm lý - xã hội đối với NLĐ tại khu công nghiệp, khu chế xuất là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Để duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình, các cấp công đoàn xem xét thực hiện các giải pháp sau:

- Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc hỗ trợ kinh phí, nguồn lực hoạt động, hỗ trợ

thực hiện các hoạt động đánh giá nhu cầu của NLĐ và hỗ trợ thực hiện các hoạt động trợ giúp NLĐ khi cần thiết.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ NLĐ để tiếp nhận, phân loại, xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề NLĐ gặp phải trong công việc và cuộc sống.

- Có cơ chế hỗ trợ về nhân sự, tài chính, địa điểm... trong giai đoạn đầu khi Tổ tư vấn mới đi vào hoạt động; về lâu dài cần tạo cơ chế để Tổ tư vấn có thể cung cấp đa dịch vụ trợ giúp tâm lý, xã hội đối với NLĐ và gia đình. □

Tài liệu tham khảo

1. IFRC. (2009), *Psychosocial interventions*, Denmark.
2. Báo cáo khảo sát đề tài "Mô hình trợ giúp tâm lý - xã hội đối với người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất trước các sự kiện khủng hoảng", do TS. Vũ Văn Hiệ - chủ nhiệm đề tài; Trường đại học Tôn Đức Thắng - chủ trì nghiên cứu đề tài.
3. TS. Nhạc Phan Linh (2021), *Việc làm, đời sống của người lao động trong bối cảnh Covid-19*, Nxb. Lao động.
4. Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ người lao động (thuộc LĐLĐ thành phố Hải Phòng), *Quyết định thành lập Tổ tư vấn, trợ giúp tâm lý - xã hội đối với người lao động ở khu nhà trọ đang làm việc trong khu công nghiệp Việt Nam - Nhật Bản*.
5. Trung tâm Công tác xã hội Công đoàn (thuộc LĐLĐ quận 7 thành phố Hồ Chí Minh), *Quyết định thành lập Tổ tư vấn, trợ giúp tâm lý - xã hội đối với người lao động ở khu nhà trọ đang làm việc trong khu chế xuất Tân Thuận*.